

Tiếp tục đổi mới tư duy tạo động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới

Nguyễn Đình Hòa*, Lê Thị Thanh Hà**

Nhận ngày 14 tháng 1 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 2 tháng 3 năm 2022.

Tóm tắt: Để hiện thực hóa vững chắc những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và năm 2045, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định cần có những bước phát triển mang tính đột phá, trước hết là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy. Bài viết luận giải vai trò quan trọng của tư duy đối với sự phát triển xã hội, thể hiện ở chỗ muốn giải quyết hiệu quả những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra, con người cần phải có tư duy mới, khách quan và khoa học. Đồng thời, phân tích những nội dung cơ bản của đổi mới tư duy nhằm tạo động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong bối cảnh hiện nay, đó là: *thứ nhất*, đổi mới tư duy đột phá; *thứ hai*, thúc đẩy tư duy sáng tạo; *thứ ba*, đổi mới tư duy phát triển; *thứ tư*, đổi mới tư duy phản biện; *thứ năm*, đổi mới tư duy lý luận; *thứ sáu*, khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”.

Từ khóa: Đổi mới tư duy, Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa xã hội.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In order to realise successfully the socio-economic development goals for the period of 2021 - 2025 and the visions to 2030 and 2045, the 13th Congress of the Communist Party of Vietnam affirmed the need to take breakthrough steps of development, first of all, to continue to strongly renovate the thinking. The paper explains the important role of thinking in social development, which shows that in order to effectively solve new issues posed by reality, man needs to have new, objective and scientific thinking. It also analyses the basic contents of the renovation of thinking in order to create the driving force for the building of socialism in Vietnam in the current context, namely: *firstly*, renovating the thinking with breakthroughs; *secondly*, promoting the creative thinking; *thirdly*, renovating the development thinking; *fourthly*, renovating the critical thinking; *fifthly*, renovating the theoretical thinking; and *sixthly*, overcoming the mindset of caring only about [the development in] one's own term of office.

Keywords: Renovation of thinking, Communist Party of Vietnam, socialism.

Subject classification: Philosophy

* Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyendinhhoa.vth@gmail.com

** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước của chúng ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đem lại những thành quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo thế và lực cho những bước phát triển tiếp theo. Những thành tựu phát triển quan trọng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế có được là do nhiều nguyên nhân; trong đó có nguyên nhân từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước ngày càng đi vào chiều sâu, trong đó phát triển kinh tế - xã hội được xác định là nhiệm vụ trung tâm, đòi hỏi chúng ta phải có những bước đột phá mới. Vì vậy, cần phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy nhằm tạo không gian mới, động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra mười hai định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, trong đó định hướng quan trọng đầu tiên là: tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường...; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đổi mới tư duy được xem là bước đột phá quan trọng để tạo nên cục diện phát triển mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Nghiên cứu về đổi mới tư duy và vai trò của đổi mới tư duy trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta, thời gian qua có một số công trình khoa học cần lưu ý là: *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay* của các tác giả: Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng (chủ biên) (2006); *Những yêu cầu đặt ra đối với quá trình tiếp tục đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta trong bối cảnh hiện nay* của tác giả Trần Sỹ Phán (2018); *Nâng cao tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong tình hình mới* của tác giả Nguyễn Thị Hải Yến (2018); *Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh - Ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Lý Việt Quang (2020); *Ảnh hưởng của “tư duy nhiệm kỳ” tới hoạt động lao động, quản lý ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Lê Thị Thanh Hà (chủ biên) (2021); *Phát huy vai trò của tư duy phản biện trong đổi mới ở Việt Nam hiện nay* của Lê Thị Thanh Hà (2016)... Nhìn chung, các công trình khoa học nêu trên đã chỉ ra vai trò của đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy lý luận, tư duy chiến lược, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện...; đấu tranh chống “tư duy nhiệm kỳ” trong quá trình đổi mới. Đây là động lực quan trọng nhằm xây dựng CNXH ở nước ta thời gian qua. Tuy nhiên, tư duy phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan, do vậy trong bối cảnh mới cần tiếp tục đổi mới tư duy. Theo đó, bài viết¹ tập trung luận chứng vấn đề tiếp tục đổi mới tư duy nhằm xây dựng CNXH ở nước ta trong bối cảnh mới hiện nay.

2. Tư duy và vai trò của tư duy đối với sự phát triển

Trong *Từ điển Triết học*, tư duy được hiểu là “sản phẩm cao nhất của cái vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là bộ não, quá trình phản ánh tích cực thế giới khách quan trong

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu rút ra từ Đề tài khoa học cấp Bộ “Một số nội dung mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng” do TS. Nguyễn Đình Hòa làm chủ nhiệm, Viện Triết học chủ trì.

các khái niệm, phán đoán, lý luận, v.v.. Tư duy xuất hiện trong quá trình hoạt động sản xuất xã hội của con người và đảm bảo phản ánh thực tại một cách gián tiếp, phát hiện những mối liên hệ hợp quy luật thực tại” (M.M.Rôđentan - chủ biên, 1986, tr.634). Điều này cho thấy tư duy là phản ánh sáng tạo của con người về hiện thực khách quan, là giai đoạn cao của quá trình nhận thức. Trong bài viết này, tư duy được hiểu là hoạt động nhận thức của con người nhằm thu nhận những hiểu biết về sự vật, đồng thời sản xuất ra những tri thức mới, để trên cơ sở đó tiến hành hoạt động thực tiễn, cải tạo tự nhiên và xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định (Lê Thị Thanh Hà, 2015). Vì vậy, khi hiện thực thay đổi, thực tiễn thay đổi, tất yếu tư duy cũng phải thay đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Hiện thực khách quan là đối tượng của tư duy và quyết định hoạt động tư duy của con người. Do vậy, con người tác động đến thế giới hiện thực như thế nào thì sẽ có những hình thức nhận thức như thế đó. Thực tiễn nói chung quyết định tư duy và sự phát triển của thực tiễn cũng quyết định sự phát triển của tư duy. Giữa tư duy và sự phát triển của hoạt động thực tiễn con người có sự gắn bó chặt chẽ và liên hệ biện chứng với nhau. Muốn có tư duy phải có hoạt động thực tiễn. Ngược lại, muốn hoạt động thực tiễn đạt hiệu quả cao thì phải có tư duy đúng đắn, sáng tạo.

Để phát triển xã hội, trước hết phải đổi mới tư duy. Tư duy sẽ xuất hiện khi gặp những hoàn cảnh, tình huống có vấn đề, những vấn đề này phức tạp và mới mẻ, nếu áp dụng cách giải quyết cũ thì không thể đạt hiệu quả cao. Muốn giải quyết vấn đề mới đó, con người phải có những tư duy mới. Song, để có được tư duy mới khách quan, khoa học cần bám sát thực tiễn và phương pháp tư duy. Có thể nói, khả năng tư duy là một trong những kỹ năng có giá trị nhất, có tính ứng dụng cao nhất mà mỗi người cần có để học tập, làm việc có hiệu quả. Bởi lẽ, ngày nay với sự phát triển của công nghệ và tri thức cao, con người làm việc chủ yếu dựa trên kỹ năng tư duy, mà không dùng nhiều cơ bắp vào công việc. Mỗi cá nhân, tập thể cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân để xử lý, giải quyết công việc nhằm mang lại kết quả tốt hơn, có hiệu quả cao hơn.

Với tất cả những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen nhau, tình hình thế giới và trong nước hiện nay đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Điều đó, như Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định, “đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy (...), nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.109).

3. Nội dung cơ bản của đổi mới tư duy nhằm tạo động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh mới ở Việt Nam hiện nay

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước bắt đầu từ (1986), việc đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy kinh tế đã góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo cơ sở vững chắc cho việc đổi mới các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Trải qua hơn 35 năm, những động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước do đổi mới tạo ra dường như

đã tới ngưỡng. Để thúc đẩy sự phát triển đất nước trong bối cảnh mới, cần tiếp tục đổi mới tư duy mạnh mẽ. Điều này có ý nghĩa to lớn và vai trò vô cùng quan trọng trong tạo động lực xây dựng CNXH ở nước ta. Sự phát triển và đổi mới tư duy luôn là kết quả nhận thức chủ quan, trước hết là của tầng lớp “tinh hoa” - đội ngũ lãnh đạo, quản lý luôn đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển của đất nước trong những giai đoạn lịch sử cụ thể.

Thực tiễn phát triển của nhân loại cho thấy, đội ngũ lãnh đạo, quản lý của một đất nước không phải lúc nào cũng luôn có tư duy phù hợp, tiên tiến, đáp ứng mọi đòi hỏi của phát triển; trái lại, đôi khi bị rơi vào trạng thái bảo thủ, trì trệ, hoặc tư biện, giáo điều. Cả hai trường hợp đó đều không tạo được nền tảng nhận thức lý luận phù hợp, đúng đắn để lãnh đạo, quản lý phát triển đất nước; thậm chí, còn làm suy giảm, mất đi động lực phát triển. Nếu đổi mới tư duy không gắn liền hoặc không xuất phát từ thực tiễn sẽ dẫn đến những hậu quả khó lường, thậm chí mất định hướng phát triển. Vì vậy, trong bối cảnh có nhiều biến đổi phức tạp, nhanh chóng như hiện nay, cần có tư duy mềm dẻo, linh hoạt nhằm tạo động lực xây dựng CNXH ở nước ta. Nói cách khác, để có nhận thức mới, khoa học và phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể làm cơ sở lý luận cho giai đoạn phát triển mới của đất nước, con đường duy nhất là phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy.

3.1. Đổi mới tư duy đột phá

Tư duy đột phá (Breakthrough Thinking) - hiểu một cách chung nhất - đó là cách suy nghĩ khác biệt, phi truyền thống, hay nói đơn giản hơn là không theo lối mòn. Đó cũng có thể là một sáng kiến, một giải pháp tối ưu hay một hệ thống vượt trội được áp dụng để đạt kết quả tốt nhất.

Tư duy đột phá khai mở tầm nhìn về mục tiêu và giúp chủ thể hành động có thể đạt được mục tiêu mà không phải mất quá nhiều thời gian và nguồn lực để thu thập thông tin chính xác. Do vậy, tư duy đột phá có sự khác biệt độc đáo, không bắt chước, nhằm định ra giải pháp cho tương lai. Để có tư duy đột phá cần phải có tư duy logic, tư duy khoa học, tư duy cách mạng và đặc biệt là tư duy biện chứng (Hibino Shozo, Gerald Nadler, 2009).

Trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, Đảng ta xác định 3 trụ cột chính là xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Đây cũng là xu thế tất yếu của thế giới, là đòi hỏi khách quan của sự phát triển, không thể không làm, không thể đứng ngoài cuộc, do vậy cần phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, có cách làm phù hợp, nhất là bám sát thực tiễn để xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có diễn biến phức tạp như hiện nay, chuyển đổi số đang góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, tăng cường bảo vệ an ninh quốc phòng, đồng thời thúc đẩy hội nhập sâu rộng, nâng cao vai trò, vị thế, tiềm lực và uy tín của đất nước. Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đã khẳng định phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, đặc biệt “coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.28).

Trên cơ sở định vị *thế* và *lực* của đất nước, Đảng vươn tầm nhìn mục tiêu phát triển chiến lược kinh tế - xã hội, không chỉ trong giai đoạn 10 năm 2021-2030 với mốc quan trọng kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, mà còn xa hơn - hướng đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước. Có thể nói, so với các kỳ đại hội trước Đại hội XIII, chưa bao giờ Đảng ta vạch ra con đường phát triển dài hạn với những mục tiêu phát triển cụ thể, rõ ràng và quyết tâm cao độ đến vậy. Con đường dài với những mốc mục tiêu cao mà Đảng vạch ra hoàn toàn không phải là chủ quan duy ý chí, mà được dựa trên cơ sở khoa học, thực tiễn, khách quan và ước vọng, mong muốn của nhân dân và dân tộc. Điều đó cũng thể hiện năng lực, phẩm chất, trí tuệ của Đảng cho phép có tầm nhìn xa, tầm nhìn chiến lược trong thời kỳ đổi mới, đưa đất nước tiến lên CNXH một cách vững chắc.

Tư duy đột phá trong Văn kiện Đại hội XIII được thể hiện ở chỗ, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra ba đột phá chiến lược nhằm xây dựng CNXH với nội dung cốt lõi là: tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ và hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng, trọng yếu về giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị lớn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.203-204).

Luận điểm “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước” được nêu trong chủ đề Đại hội XIII của Đảng là một đột phá. Một quốc gia dân tộc muốn phát triển vươn lên thì Nhà nước và Nhân dân của quốc gia, dân tộc đó trước tiên phải có khát vọng phát triển. Khát vọng càng mãnh liệt thì sẽ phát huy được tối đa sức mạnh nội sinh kết hợp với sức mạnh thời đại, đưa đất nước lên tầm cao phát triển mới.

Ở các nước phát triển, khát vọng vươn lên, sự say mê và tâm huyết là những giá trị tinh thần được xã hội đặc biệt coi trọng, bởi đó chính là động lực to lớn, thúc đẩy con người sáng tạo nên những giá trị mới đặc sắc cho quốc gia, cho dân tộc. Ý chí và phẩm chất được dân tộc ta luôn coi trọng, đồng thời đó cũng là nhân tố dẫn đến thắng lợi của các cuộc đấu tranh giành độc lập và vệ quốc trong lịch sử dân tộc. Khát vọng đưa dân tộc đến vị thế phồn vinh trong cộng đồng thế giới, “sánh vai các cường quốc năm châu” đã đến lúc phải trở thành giá trị thiêng liêng và nhu cầu bức xúc như ước mơ giành độc lập. Đại hội XIII của Đảng khẳng định “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước” đã thực sự khởi động quá trình tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy theo nội dung này. Nói cách khác, thay vì chỉ là động lực do “sự tháo gỡ khó khăn, cởi trói” để thoát khỏi khủng hoảng và trì trệ như những năm đầu tiến hành công cuộc đổi mới, *khát vọng phát triển đất nước* sẽ là *động lực chính yếu* cho nỗ lực vươn lên của mỗi cá nhân, tập thể và toàn xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số hiện nay.

Cùng với khát vọng phát triển, tư duy đột phá còn thể hiện ở chỗ, trong Văn kiện Đại hội XIII Đảng ta lần đầu tiên đề cập đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như một cơ hội

vô cùng thuận lợi, mang tính đột biến mà toàn Đảng, toàn dân cần chớp lấy để đưa đất nước quá độ lên CNXH thông qua “phát triển rút ngắn”, phát triển nhanh và bền vững. Thực tiễn cho thấy, nếu chúng ta không tận dụng được thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra hiện nay thì không thể phát triển được hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số và nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn là hiện hữu.

Bên cạnh đó, Văn kiện Đại hội XIII cũng khẳng định: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.37).

3.2. Thúc đẩy tư duy sáng tạo

Theo các nhà tâm lý học, hoạt động sáng tạo được xem là dạng hoạt động cao nhất của con người. Năng lực sáng tạo là cốt lõi của hoạt động sáng tạo, làm tiền đề bên trong của hoạt động sáng tạo, nó được xác định từ chất lượng đặc biệt của các quá trình tâm lý, trước hết là quá trình trí nhớ, tư duy, xúc cảm, ý chí... Xem xét dưới góc độ triết học, tư duy sáng tạo có nguồn gốc từ bản chất của ý thức, là sự phản ánh năng động, sáng tạo của ý thức từ hiện thực khách quan, là “hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”, “là vật chất được di chuyển vào trong bộ óc con người” như V.I.Lê-nin đã khẳng định. Trong thực tế, có rất nhiều người đạt được thành công và trở nên nổi tiếng nhờ họ có tư duy sáng tạo, từ những nhà soạn nhạc thiên tài như: Mozart, Beethoven... đến những vị lãnh tụ vĩ đại như: V.I.Lê-nin, Hồ Chí Minh... hay những nhà lãnh đạo công nghệ hàng đầu như: Bill Gates, Steve Jobs... Tất cả những người đó trở nên nổi tiếng như vậy đều là do họ dám nghĩ đến những điều tưởng như không thể và đã biến chúng thành sự thật; hay đơn giản là luôn tìm tòi, sáng tạo những cái mới trên nền cái cũ, hoặc có “tư duy mới về những điều đã cũ”. Đó chính là biểu hiện rõ nét nhất của tư duy sáng tạo. Nếu không có tư duy sáng tạo thì không thể có một xã hội phát triển như ngày nay. Chính nhờ năng lực tư duy sáng tạo mà con người qua các thời đại có thể chế tạo ra biết bao nhiêu công cụ, phương tiện “nối dài” khả năng của con người.

Trong điều kiện “thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo... Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.105-106) như nhận định của Đảng tại Đại hội XIII, việc phát triển tư duy sáng tạo là một tất yếu khách quan. Đặc biệt, trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chưa có tiền lệ, chúng ta không thể sử dụng tư duy kinh nghiệm, tư duy giáo điều để giải quyết vấn đề này. Nhưng để tư duy sáng tạo trở thành hiện thực, cần gắn liền tư duy sáng tạo với hành động. Bất kỳ ai sinh ra cũng có khả năng tư duy sáng tạo, nhưng nếu không hành động thì khả năng đó sẽ mất dần theo thời gian. Vì vậy, cần có cơ chế để tư duy sáng tạo trở thành hiện thực.

Đổi mới tư duy sáng tạo được thể hiện rõ trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trước hết là trong phương châm Đại hội XIII: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”. Cùng với đó là “chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được

để bị động, bất ngờ”; “tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng(...) Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.58, 29, 33).

3.3. Đổi mới tư duy phát triển

Tư duy phát triển là lối tư duy coi trí thông minh và tài năng là những đặc tính có thể phát triển theo thời gian. Nó cũng có thể được hiểu là tư duy dựa trên nền tảng khoa học và thực tiễn, nhận thức được đúng bản chất và thực trạng vấn đề, nhìn ra được xu thế và cơ chế khách quan của sự vận động, trên cơ sở đó định hướng chiến lược phát triển phù hợp, các nhân tố và thể chế thúc đẩy phát triển. Quá trình đổi mới tư duy, hình thành tư duy phát triển, nhất là trong những thời điểm có tính chất bước ngoặt của sự phát triển không dễ dàng, có thể diễn ra các cuộc “đấu tranh” không khoan nhượng với tư duy bảo thủ, tĩnh tại, giáo điều. Để có tư duy phát triển đòi hỏi có bản lĩnh và quyết tâm chính trị cao.

Trong những giai đoạn phát triển có tính chất bước ngoặt, bứt phá như ở nước ta hiện nay, quá trình đổi mới tư duy, xây dựng tư duy phát triển mang tính đột phá phải được triển khai trên những nền tảng nhận thức mới về thực tiễn phát triển, về xu thế phát triển và những cơ sở khoa học của sự phát triển, về mối quan hệ giữa sự phát triển của quốc gia dân tộc với sự phát triển của thế giới.

Sự tụt hậu của tư duy thể hiện rõ nhất ở việc không nhìn nhận, đánh giá đúng về thực trạng phát triển của đất nước, không thấy rõ những vấn đề mang tính bản chất đang đặt ra, không kịp thời nhận rõ những xu hướng mới đang vận động, phát triển đối với đất nước mình và trên bình diện thế giới. Sự tụt hậu về tư duy, nhận thức sẽ chi phối tất cả các hoạt động, trước hết là đối với việc hoạch định, xây dựng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược và cơ chế, chính sách phát triển của một quốc gia không bắt kịp với xu thế của thời đại. Tư duy phát triển phải mang tính hệ thống, chứa đựng những nội dung cốt lõi của thể chế phát triển, đồng bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường sinh thái của đất nước trong những điều kiện và bối cảnh cụ thể, đồng thời phải gắn liền với xu thế của thời đại, hội nhập quốc tế; thể hiện được khát vọng phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.65). “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.34).

3.4. Đổi mới tư duy phản biện

Phản biện là một nhu cầu của cuộc sống nên con người mới có thể nhận ra và loại bỏ những yếu tố sai để tiệm cận tới sự hợp lý trong các quyết định, các hành vi của mình.

Trong khoa học, phản biện cũng là một trong những cách thức chủ yếu để các nhà nghiên cứu tiệm cận tới các chân lý khoa học. Còn trong đời sống xã hội, phản biện là một công cụ không thể thiếu để tổ chức ra một xã hội dân chủ trong bối cảnh xây dựng CNXH, là việc chưa từng có tiền lệ, vừa làm vừa đúc rút kinh nghiệm (Lê Thị Thanh Hà, 2016). Thực tế cho thấy, trong mỗi một xã hội bao giờ cũng có nhiều nhóm lợi ích khác nhau. Các nhóm lợi ích đó luôn có nhu cầu hành động vì một hoặc những mục tiêu nhất định. Nhưng trên mỗi khía cạnh hay mỗi lĩnh vực của đời sống con người bao giờ cũng có những cách lý giải khác nhau nên cũng có những cách hành động khác nhau để đạt được mục tiêu. Phản biện tạo ra một giai đoạn đệm cho quá trình hành động tự nhiên của chủ thể tư duy, đó là giai đoạn tự thảo luận, tự thỏa thuận và lựa chọn những phương án tối ưu nhất. Phản biện làm cho các kết quả khoa học cũng như các hành vi chính trị, kinh tế và xã hội trở nên ít chủ quan hơn, tức là sự xung đột của các nhóm lợi ích đã được điều chỉnh thông qua thảo luận và thỏa thuận. Nói cách khác, phản biện làm cho những cuộc xung đột trên thực tế trở thành cuộc xung đột của thảo luận, của tư duy, tức là biến sự xung đột lợi ích trong hành động thành các xung đột lợi ích trong thảo luận, trong tư duy. Qua đó, lựa chọn được những phương án tối ưu nhất, bảo đảm sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội - nền tảng, điều kiện và cũng là mục tiêu của phát triển kinh tế - xã hội.

Tư duy phản biện là một vấn đề hoàn toàn không mới, nó xuất hiện từ thời cổ đại bởi các nhà triết học và họ đã biến nó trở thành công cụ hữu hiệu nhằm phát triển tư duy lôgic, xây dựng những nguyên lý triết học và tạo ra nền dân chủ, tạo sự phát triển về tư duy lý luận khoa học của nhiều quốc gia. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế tri thức như hiện nay càng cần phải nâng cao vai trò của tư duy.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng những sai lầm, lệch lạc ở nước ta trước Đổi mới kéo dài và phải trả những giá đắt trong thực tiễn là do năng lực tư duy phản biện, nhất là của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý không được phát huy. Tiếng nói phản biện rất ít và nếu có cũng ít được coi trọng hoặc tiếp nhận. Nhận thức được tác hại của việc thiếu vắng tư duy phản biện đối với sự phát triển, đặc biệt là trong sự nghiệp xây dựng CNXH - một công trình tập thể của toàn Đảng và toàn dân, bước vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế và coi đó là khâu đột phá của đổi mới.

Đổi mới tư duy bao gồm nhiều nội dung, trong đó đổi mới tư duy lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, đổi mới phương pháp tư duy nhằm khắc phục lối tư duy giáo điều, kích thích phát triển tư duy phản biện là cơ bản nhất. Không có sự phản biện trong nghiên cứu lý luận, cũng như sự phản biện của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thì không thể có được cái gọi là tư duy mới về CNXH, về con đường và các biện pháp xây dựng xã hội mới ở nước ta. Thực tiễn của 35 năm đổi mới đã chứng tỏ đổi mới tư duy có ý nghĩa quan trọng như thế nào. Nếu không đổi mới tư duy, đổi mới tư duy lý luận về CNXH thì cũng không thể đổi mới được một cách cơ bản các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội trong thực tế. CNXH là một phong trào hiện thực, đồng thời là chế độ xã hội cao hơn, tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản. Vì thế, công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta đòi hỏi phải có sự tham gia của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; trong đó, tư duy phản biện với tinh thần khoa học, xây dựng là một yêu cầu nội tại để phát triển của chính sự nghiệp đó.

3.5. *Đổi mới tư duy lý luận*

Từ thế kỷ XIX, Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1994). Tư duy lý luận là hình thức cao nhất của tư duy, nó chính là quá trình tiếp cận, nắm bắt, nhận thức và tái tạo hiện thực khách quan bằng lý luận, bằng hệ thống các khái niệm, phạm trù và quy luật.

Với tư cách là hình thức cao nhất của tư duy, tư duy lý luận nắm bắt, tái tạo hiện thực khách quan không phải bằng những khái niệm thông thường, mà bằng những khái niệm khoa học trên cơ sở tổng kết thực tiễn điển hình. Những khái niệm này giúp tư duy con người có thể đi sâu vào bản chất sự vật, vạch ra quy luật và tính quy luật của các sự vật, hiện tượng. Tất nhiên, quá trình này không phải là hành động giản đơn, bất chợt, vụn vặt, rời rạc mà có quy trình, có hệ thống, mang tính chỉnh thể và tính khái quát cao. Vì vậy, sản phẩm của tư duy lý luận đạt tới trình độ lý luận. Thông qua những giả thuyết và lý thuyết với tư cách những công cụ chủ yếu trong tư duy lý luận, tư duy lý luận nâng nhận thức con người lên một trình độ mới về chất: không những nhận thức được thực chất của cái đã có, đang có mà còn của cái sẽ xảy ra, tức là những tiên đoán, dự báo khoa học về sự vật, hiện tượng. Đây là sức mạnh đích thực của tư duy lý luận khoa học, là sự sáng tạo lại hiện thực khách quan dưới dạng lý luận theo hướng khái quát hoá, trừu tượng hoá cao hơn, nên nó đem lại cho con người sự nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn, hệ thống - chỉnh thể hơn về bản chất và những tính quy luật vốn có của hiện thực khách quan. Do vậy, tư duy lý luận không những giúp cho nhận thức của con người trở thành nhận thức lý luận khoa học, mà còn chỉ ra những phương hướng mới cho hoạt động thực tiễn của con người, làm cho hoạt động đó mang tính chủ động, tự giác và sáng tạo hơn (Lê Thị Thanh Hà, 2015).

Phát biểu tại Kỷ niệm 20 năm thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định rằng, chính thực tiễn đổi mới toàn diện đất nước đã đặt ra và đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về tư duy lý luận, tư duy phát triển, nâng cao năng lực sáng tạo để phát triển; và, điều đó càng khẳng định vai trò, tầm quan trọng của công tác lý luận thúc đẩy thực tiễn phát triển (Báo Nhân dân, 2016). Đề cập đến vấn đề này, Văn kiện Đại hội XIII đã đánh giá: “Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.74). Điều này hết sức quan trọng, bởi nhờ đó các đặc trưng của CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta đã ngày càng sáng tỏ hơn, được soi rọi rõ ràng hơn; góp phần to lớn vào việc nhận thức và giải quyết hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong công cuộc đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Một trong những thành tựu quan trọng, góp phần bổ sung lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận mang tính đột phá, sáng tạo của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - lý luận khoa học vừa cho phép kế thừa thành tựu phát triển kinh tế thị trường mà nhân loại đạt được dưới chủ nghĩa tư bản, vừa cho phép phát huy những ưu việt của CNXH trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Tuy nhiên, Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng thẳng thắn chỉ rõ: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Công tác thông tin, tuyên truyền

một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời, chưa đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.90-91). Trên tinh thần đó, Đại hội XIII yêu cầu phải “coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển”; đồng thời, “chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.97, 140).

3.6. Khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”

“Tư duy nhiệm kỳ” là lối tư duy, suy nghĩ, thái độ, hành động lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng, uy tín trong nhiệm kỳ mình nắm giữ để trục lợi cho cá nhân, gia đình, nhóm lợi ích. Đó là kiểu tư duy siêu hình, có cái nhìn ngắn hạn, mang tính thời vụ ở nhiệm kỳ của cá nhân. Trong khi đề địa phương, ban ngành, đoàn thể phát triển cần có kế hoạch dài hạn với tư duy chiến lược, thì bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý có “tư duy nhiệm kỳ” chỉ lo nghĩ đến lợi ích trước mắt, vun vén lợi ích cá nhân, vì danh và lợi của mình. Người mang kiểu tư duy ấy không bao giờ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và không hết lòng phục vụ đất nước, nhân dân. Họ nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, làm không đến nơi đến chốn, hoặc nói mà không làm, thậm chí không nói cũng không làm, khi đã nắm giữ quyền lực thì chỉ lo thu vén cá nhân và nhóm lợi ích. Đối với những cán bộ lãnh đạo, quản lý có “tư duy nhiệm kỳ”, cho dù cấp dưới có tích cực, năng động, sáng tạo đến đâu cũng không được khuyến khích, phát huy, thậm chí trở thành “cái gai” cần cô lập, vô hiệu hóa hoặc loại bỏ. Đây là vấn đề bức xúc khi nói tới lối “tư duy nhiệm kỳ” của bộ phận cán bộ giữ những cương vị lãnh đạo, quản lý các cấp.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, “tư duy nhiệm kỳ” đã và đang thực sự trở thành căn bệnh “nhiệm kỳ”. Căn bệnh này đang mang lại nhiều tác hại trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và gây bức xúc trong dư luận. Nó không chỉ phá vỡ các chiến lược phát triển chung, kìm hãm sự tiến bộ của đất nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, mà còn làm biến dạng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đây là căn nguyên của tình trạng chỉ biết lợi ích hẹp hòi của cá nhân, địa phương, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức mình, mà không tính đến hoặc xem nhẹ lợi ích chung của dân tộc, cộng đồng và xã hội. “Tư duy nhiệm kỳ” làm cho nguồn lực của đất nước bị thất thoát và lãng phí, sức mạnh quốc gia dân tộc bị suy giảm và tác động tiêu cực tới môi trường đầu tư của đất nước. Sự cấu kết của những người theo lối “tư duy nhiệm kỳ” dễ dẫn tới các hành vi tham nhũng hoặc trục lợi, vun vén cá nhân. Đó là những biểu hiện tha hóa của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý trong sử dụng quyền lực chính trị ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực; làm băng hoại những giá trị truyền thống tốt đẹp trong các quan hệ cộng đồng và xã hội. Những vụ trọng án về tham nhũng, lãng phí, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ... bị Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống tham nhũng phát hiện, theo dõi và xử lý trong thời gian vừa qua là một minh chứng.

Bên cạnh những hậu quả trên, “tư duy nhiệm kỳ” cũng là nguyên nhân làm cho các cán bộ, đảng viên chân chính, có tâm, có tầm suy giảm niềm tin, không còn động lực để phấn đấu, từ đó sẽ làm thu hẹp nhân tài của đất nước. Nguy hiểm hơn, các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã triệt để lợi dụng vấn đề này để tiến hành các hoạt động chống phá, như xâm nhập nội bộ, gây dựng cơ sở; bôi nhọ, xuyên tạc nhằm hạ uy tín cán bộ; tác động, lôi kéo, chuyển hóa cán bộ, đảng viên, phá hoại nội bộ, v.v. hòng tạo cơ hội lật đổ chế độ. Đặc biệt, nếu không quyết liệt đấu tranh xóa bỏ thì “tư duy nhiệm kỳ” sẽ tác động trực tiếp đến tư tưởng của quần chúng nhân dân, làm mất niềm tin của quần chúng đối với chính quyền, đe dọa sự tồn vong của chế độ. Như vậy, có thể khẳng định, “tư duy nhiệm kỳ” là một trong những nhân tố nguy hiểm, là nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia trước mắt cũng như lâu dài.

4. Kết luận

Tiếp tục đổi mới tư duy là một tất yếu khách quan, có vai trò đặc biệt quan trọng khi công cuộc đổi mới đất nước không chỉ diễn ra theo chiều rộng mà còn đang đi vào chiều sâu. Tư duy mới dựa trên bối cảnh mới kết hợp với tổng kết thực tiễn sẽ tạo ra những chính sách kinh tế - xã hội mới tạo tiền đề cho những kết quả phát triển mới trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Đại hội XIII của Đảng xác định mục tiêu đưa Việt Nam đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 sẽ trở thành nước phát triển, thu nhập cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Thời kỳ mới đòi hỏi chúng ta phải phát triển đất nước toàn diện và đồng bộ hơn nữa về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Vì thế, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy tạo động lực cho công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Lê Thị Thanh Hà (2015), “Đổi mới tư duy lý luận - khâu đột phá trong quá trình đổi mới ở Việt Nam”, Tạp chí *Triết học*, số 9.
3. Lê Thị Thanh Hà (2016), “Phát huy vai trò của tư duy phân biện trong đổi mới ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Triết học*, số 10.
4. Hibino Shozo, Gerald Nadler (2009), *Tư duy Đột phá*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
5. *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 1994, Hà Nội.
6. M. M. Rôđentan (chủ biên) (1986), *Từ điển Triết học*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
7. Báo Nhân dân (2016), “Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về tư duy lý luận, tư duy phát triển, nâng cao năng lực sáng tạo để phát triển”, <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/doi-moi-manh-me-hon-nua-ve-tu-duy-ly-luan-tu-duy-phat-trien-nang-cao-nang-luc-sang-tao-de-phat-trien-275917>, truy cập ngày 15/12/2021.